

Bản án số:19/2019/HS-ST

Ngày: 18-6 -2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương.

Thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Tuấn

Ông Hoàng Gia Huệ

Bà Vũ Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Dương Văn Thịnh- Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Đoàn Quốc B (tên gọi khác là B1), sinh ngày 27/01/1972 tại tỉnh Thái Nguyên; ĐKKHKT và nơi ở: Tổ 4, phường TT, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Khắc T2 (đã chết) và bà: Ngô Thị S; Có vợ là Nguyễn Thị L1, sinh năm 1977 (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 20/5/1994 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt Đoàn Quốc B09 tháng tù cho hưởng án treo, 24 tháng thử thách về tội “Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Ngày 15/12/1995 bị Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, tổng hợp hình phạt với bản án ngày 20/5/1994 buộc bị cáo chịu hình phạt chung của hai bản án là 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/7/1995.

Ngày 21/8/2000 bị Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 30 tháng tù giam, về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 06/8/1999.

Ngày 26/11/2003 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 60 tháng tù, về các tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Hủy hoại tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2003. Đã chấp hành xong bản án.

Ngày 22/6/2010 bị Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh- Giáo dục- Lao động xã hội tỉnh Thái Nguyên, thời hạn 12 tháng kể từ ngày đưa vào trung tâm. Chấp hành xong Quyết định ngày 28/6/2011.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2018 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Quốc B do đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên cử: bà Trịnh Thị Minh H luật sư văn phòng luật sư An Toàn, đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

2. Đoàn Thị Thu L, sinh ngày 16/3/1989 tại tỉnh Thái Nguyên.

ĐKHKTT: Tổ 16A, phường HS, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở hiện nay: Tổ 4, phường TT, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn V và bà Nguyễn Thị H2; Có chồng là Đỗ Khánh H3, sinh năm 1990; Có 01 con sinh năm 2014; Tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định số 71/2017/QĐ-TA ngày 03/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đoàn Thị Thu L, thời hạn 12 tháng kể từ ngày đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong quyết định ngày 18/7/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2018 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Hồng Th, sinh ngày 15/5/1978 tại tỉnh Thái Nguyên.

ĐKHKTT và nơi ở: Tổ 28, phường HVT, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc L1 (đã chết) và bà Bùi Thị Th1; Có vợ là Đỗ Thị Mai A (đã ly hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2018 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

* Người chứng kiến:

1. Ông Vũ Ngọc Kh, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ 4, phường TT, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Nguyễn Văn H4, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ 12, phường TT, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Ông Hà Việt D, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ 19, phường HVT, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

4. Ông Dương Chí D, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ 15, phường HVT, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

5. Ông Hoàng Sỹ B2, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ 14, phường PĐP, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Hà Thị H5, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Trú tại: Xóm ĐT, phường ĐB, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 12/12/2018, Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 16, phường HVT, thành phố Thái Nguyên, phát hiện Nguyễn Hồng Th, sinh năm 1978, trú tại tổ 28, phường HVT, thành phố Thái Nguyên có biểu hiện nghi liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra, Th tự giao nộp cho tổ công tác 05 gói giấy bạc màu trắng trong đó: 02 gói chứa chất bột màu trắng, Th khai là Heroin; 02 gói mỗi gói chứa 1/2 viên nén màu hồng; 01 gói chứa 03 viên và 1/2 viên nén màu hồng Th khai là ma túy tổng hợp hồng phiến, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Th, toàn bộ số ma túy trên thu giữ, niêm phong theo quy định (Ký hiệu bì niêm phong T; T1).

Th khai toàn bộ số ma túy trên vừa mua của Hà Thị H5, sinh năm 1985, trú tại xóm ĐT, phường ĐB, thành phố Thái Nguyên và của Đoàn Thị Thu L, sinh năm 1989, trú tại tổ 16A, phường HS, thành phố Thái Nguyên, hiện L đang thuê phòng trọ tại nhà của Đoàn Quốc B tại tổ 4, phường TT, thành phố Thái Nguyên.

Hồi 18 giờ 45 phút cùng ngày tổ công tác Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện Đoàn Thị Thu L đang điều khiển xe mô tô BKS 20R1-55.40 tại đường dân sinh phía sau Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên, thuộc khu vực tổ 14, phường PĐP, thành phố Thái Nguyên nên đã yêu cầu kiểm tra, L tự giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có 05 viên nén màu hồng; 08 túi nilon trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon trong có 20 viên nén màu hồng, L khai là ma túy vừa mua của Đoàn Quốc B ở tổ 4, phường TT, thành phố Thái Nguyên, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đoàn Thị Thu L, toàn bộ số chất nghi ma túy được thu giữ, niêm phong theo quy định (ký hiệu bì niêm phong A; B). Khám xét nơi ở trọ của L tại tổ 4, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên không thu giữ gì liên quan.

Hồi 21 giờ 15 phút cùng ngày, tiến hành khám xét nơi ở của Đoàn Quốc B tại tổ 4, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, khi đến nơi B đã tự khai

nhận đang cất giấu ma túy, đồng thời giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon màu xanh trong có 180 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh; 10 túi nilon trong mỗi túi đều có chứa chất tinh thể màu trắng, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với B, số chất nghi ma túy trên được thu giữ, niêm phong theo quy định (Ký hiệu bì niêm phong B); Khám xét nơi ở của B thu giữ: 01 khẩu súng tự chế có báng bằng gỗ, nòng sắt dài 55cm trong súng có 01 viên đạn dài 6,5cm đã lên nòng, 08 viên đạn có chiều dài 5,5cm; 01 hộp tiếp đạn trong có 06 viên đạn dài 5,5cm; 01 hộp tiếp đạn trong có 07 viên đạn dài 3,5cm; 20.000.000đ.

Ngày 13/12/2018, khám xét nhà ở của Hà Thị H5, tại xóm ĐT, phường DB, thành phố Thái Nguyên không phát hiện thu giữ gì có L quan.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số chất nghi ma túy thu giữ của Nguyễn Hồng Th, Đoàn Thị Thu L, Đoàn Quốc B, kết quả như sau:

1. Số thu giữ của Nguyễn Hồng Th:

+ Bì niêm phong ký hiệu T: 02 gói giấy bạc màu trắng trong có chứa chất tinh thể màu trắng có tổng khối lượng là 0,223 gam, lấy toàn bộ gửi giám định- Ký hiệu bì T1;

- 02 gói giấy bạc màu trắng trong mỗi gói chứa 1/2 viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 0,094 gam, lấy toàn bộ gửi giám định- Ký hiệu T2.

+ Bì niêm phong ký hiệu T1: Tổng khối lượng 03 viên nén và 1/2 viên nén màu hồng là 0,342 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định- Ký hiệu bì T3.

Tại bản kết luận giám định chất ma túy số 135/KL-PC09 ngày 19/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, đối với số chất nghi ma túy thu giữ của Nguyễn Hồng Th kết luận:

Chất bột màu trắng trong mẫu T1 gửi giám định là chất ma túy loại Heroin, có khối lượng là 0,233 gam.

Viên nén màu hồng trong mẫu T2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,094 gam.

Viên nén màu hồng trong mẫu T3 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,342 gam.

2. Số thu giữ của Đoàn Thị Thu L.

- Bì niêm phong ký hiệu A: Trong có 05 viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 0,488 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định- Ký hiệu bì L1.

- Bì niêm phong ký hiệu B: Trong có 08 gói nilon màu trắng, tổng khối lượng số chất tinh thể màu trắng trong 08 gói là 6,393 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định- Ký hiệu bì niêm phong L2.

20 viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 2,02 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định- Ký hiệu bì L3.

Tại bản kết luận giám định chất ma túy số 147/KL-PC09 ngày 20/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên đối với số chất nghi ma túy thu giữ của Đoàn Thị Thu L kết luận:

Viên nén màu hồng trong mẫu L1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,488 gam.

Chất tinh thể màu hồng trong mẫu L2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 6,393 gam.

Viên nén màu hồng trong mẫu L3 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 2,020 gam.

3. Số thu giữ của Đoàn Quốc B: Bì niêm phong ký hiệu B.

- Tổng khối lượng chất tinh thể màu trắng chứa trong 10 túi nilon là 316,556 gam, lấy 15,637 gam làm mẫu gửi giám định- Ký hiệu bì B1; số còn lại niêm phong lưu kho.

- Tổng khối lượng 180 viên nén màu hồng là 18,075 gam, lấy 1,981 gam làm mẫu gửi giám định- Ký hiệu bì B2, còn lại niêm phong lưu kho.

- Tổng khối lượng 02 viên nén màu xanh là 0,21 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định- Ký hiệu bì B3.

Tại bản kết luận giám định chất ma túy số 142/KL- PC09 ngày 20/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, đối với số chất nghi ma túy thu giữ của Đoàn Quốc B kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng trong mẫu B1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng gửi giám định là 15,637 gam, tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 316,556 gam.

- Viên nén màu hồng trong mẫu B2 là chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng gửi giám định là 1,981 gam, tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 18,075 gam.

- Viên nén màu xanh trong mẫu gửi giám định ký hiệu B3 là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,21 gam.

Ngày 22/01/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã trưng cầu giám định đối với khẩu súng và số viên đạn thu giữ khi khám xét nhà ở của Đoàn Quốc B ngày 12/12/2018 để xử lý theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 488/C09/P3 ngày 18/02/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

Khẩu súng gửi đến giám định là súng tự chế bắn đạn ghém cỡ 12, thuộc loại có tính năng tác dụng như vũ khí quân dụng, không phải vũ khí quân dụng. Hiện tại khẩu súng trên còn sử dụng để bắn được; 04 viên đạn màu vàng, đường kính vỏ đạn 02cm là đạn ghém cỡ 12, không phải vũ khí quân dụng.

05 viên đạn dài 5,5cm, đường kính đầu đạn 7,62mm là đạn quân dụng cỡ (7,62 x 39) mm (đạn AK) thuộc vũ khí quân dụng.

06 viên đạn dài 5,5cm, đường kính đầu đạn 5,56mm là đạn quân dụng cỡ (5,56 x 45) mm (đạn AR 15) thuộc vũ khí quân dụng.

07 viên đạn dài 3,5cm, đường kính đầu đạn 7,62mm là đạn cỡ (7,62 x 25) mm (đạn K54) thuộc vũ khí quân dụng.

Quá trình điều tra các bị cáo khai: Do đều là những người nghiện ma túy nên Đoàn Quốc B; Đoàn Thị Thu L mua ma túy về bán lại cho những người nghiện ma túy khác kiếm lời và để bản thân sử dụng. Ngày 04/12/2018 khi đang ở nhà tại tổ 4, phường TT, thành phố Thái Nguyên thì có một người tên là T (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) mang đến bán cho B khoảng 300 gam ma túy tổng hợp dạng đá và hơn 200 viên ma túy dạng viên nén với giá 207.000.000đ, B đã trả đủ tiền cho T, số ma túy này B cất giấu tại nhà mục đích để bán và đã sử dụng một phần; Ngày 11/12/2018 bán cho Đoàn Thị Thu L là người thuê trọ tại nhà B 20 viên ma túy dạng viên nén với giá 1.400.000đ, L đã trả đủ tiền cho B, số còn lại chưa kịp bán thì bị phát hiện thu giữ khi bắt quả tang.

Với Đoàn Thị Thu L, ngày 11/12/2018 mua của Đoàn Quốc B 20 viên ma túy dạng viên nén màu hồng với giá 1.400.000đ, tiếp đến ngày 12/12/2018 tại khu vực Chợ Vó Ngựa thuộc phường LS, thành phố SC L đã gặp và mua của một người tên là T (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) 08 gói ma túy tổng hợp dạng đá và 20 viên ma túy hồng phiên dạng viên nén hết tổng số tiền 3.200.000đ với mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời, khoảng 17 giờ ngày 11/12/2018 tại phòng trọ của mình L đã bán cho Nguyễn Hồng Th 05 viên ma túy tổng hợp dạng viên nén được số tiền 400.000đ, ngày 12/12/2018 L mang toàn bộ số ma túy trên đến khu vực phía sau Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên, thuộc khu vực tổ 14, phường PĐP, thành phố Thái Nguyên mục đích để bán nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt giữ.

Ngoài việc mua ma túy loại viên nén của Đoàn Thị Thu L như trên, theo Nguyễn Hồng Th khai trước đó vào ngày 07/12/2018 Thái đã mua của Hà Thị H5, tại xóm ĐT, phường ĐB, thành phố Thái Nguyên 02 gói ma túy loại Heroin với giá 400.000đ mục đích để sử dụng, khi chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện thu giữ khi bắt quả tang ngày 12/12/2018 như nêu trên, qua đối chất H5 không thừa nhận việc bán Heroin cho Th như Th khai.

Về nguồn gốc khẩu súng tự chế và 04 viên đạn ghém không phải vũ khí quân dụng; 02 vỏ hộp tiếp đạn và 18 viên đạn thuộc vũ khí quân dụng là của ông Đoàn Khắc T2- Bố đẻ của B mang về cất giấu tại nhà từ khi ông T2 còn là bộ đội, khi dọn nhà B đã cất giữ nhưng chưa có mục đích gì.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKS-P1 ngày 04 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo Đoàn Quốc B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; Đoàn Thị Thu L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ

luật hình sự; Nguyễn Hồng Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Phần luận tội tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá tính chất vụ án, vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Quốc B và Đoàn Thị Thu L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” ; Bị cáo Nguyễn Hồng Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Đoàn Quốc B 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2018; Phạt bổ sung bị cáo từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ.

Áp dụng điểm i khoản 2 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Đoàn Thị Thu L từ 07 năm tù đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2018; Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

Áp dụng điểm i khoản 1 và khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Hồng Th từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2018; Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ.

* Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự ; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 09 bì niêm phong trong có ma túy và 01 cân điện tử màu trắng.

- Thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO VESPA, màu sơn đỏ, đã cũ, BKS: 20R1- 5540, số máy: M663M4003545; Số khung: RP8M66110AV001775 cùng 01 đăng ký mô tô, xe máy số 006577 của Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 24/11/2010, tên chủ xe: Nguyễn Thị Hương Q, Địa chỉ: Phố Chợ 1, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên BKS 20R1-5540.

- Tạm giữ số tiền 20.000.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu của bị cáo Đoàn Quốc B để bảo đảm việc thi hành án.

- Truy thu số tiền 1.400.000đ của bị cáo B (tiền bị cáo bán hồng phiến cho bị cáo L).

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận gì

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đoàn Quốc B: Nhất trí với quan điểm của bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo và bản luận tội đã nêu, hành vi của các bị cáo đã rõ; các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ, đúng các quy định của pháp luật. Tuy nhiên cần xem xét cho bị cáo quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải, bố bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, nhất trí quan điểm đề nghị về mức hình phạt của viện kiểm sát; Đề nghị Hội đồng xét xử trả cho bị cáo số tiền 20.000.000đ vì số tiền này không liên quan đến hành vi mua bán ma túy mà do bị cáo bán đất mà có.

Viện kiểm sát đối đáp: Cơ bản Luật sư đồng tình với quan điểm của Viện kiểm sát đã đề nghị, còn số tiền 20.000.000đ thu giữ của bị cáo thì cần tạm giữ vì ngoài hình phạt chính bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung, đây là quy định của pháp luật để đảm bảo cho việc bản án có hiệu lực được thi hành.

Bị cáo B nhất trí với luận cứ của luật sư không bổ sung gì thêm. Lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo B không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay các bị cáo Đoàn Quốc B, Đoàn Thị Thu L, Nguyễn Hồng Th thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với các bị cáo là đúng không oan . Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo là khách quan phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người chứng kiến tại cơ quan điều tra , vật chứng thu giữ, kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên. Như vậy hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Do nghiện ma túy nên Đoàn Quốc B, Đoàn Thị Thu L tìm mua ma túy về bán lại cho những người nghiện ma túy khác kiếm lời và để bản thân sử dụng. Ngày 04/12/2018 Đoàn Quốc B mua của T 334,841 gam ma túy loại Methamphetamine gồm dạng tinh thể và dạng viên nén với giá

207.000.000đ. Ngày 11/12/2018 bán cho Đoàn Thị Thu L 20 viên ma túy dạng viên nén với giá 1.400.000đ, số còn lại bị thu giữ khi bắt quả tang ngày 12/12/2018.

Trong các ngày 11, 12/12/2018, Đoàn Thị Thu L đã mua của Đoàn Quốc B 20 viên ma túy tổng hợp, mua của T (L không biết họ và địa chỉ của Tuấn) 08 gói nhỏ dạng tinh thể và 10 viên dạng viên nén ma túy loại Methamphetamine, L đã bán cho Nguyễn Hồng Th 05 viên được 400.000đ, số còn lại 8,901 gam chưa kịp bán bị thu giữ.

Ngày 12/12/2018, tại khu vực tổ 16, phường HVT, thành phố Thái Nguyên, Nguyễn Hồng Th có hành vi tàng trữ trái phép 0,233 gam Heroine và 0,436 gam Methamphetamine dạng viên nén mục đích để sử dụng, khi chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Với hành vi trên bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Đoàn Quốc B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; Đoàn Thị Thu L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Nguyễn Hồng Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a)....i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

a)...b...i) Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam

3...4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a)...b) Methamphetamine có khối lượng 100 gam trở lên.

[3] Tính chất vụ án đối với bị cáo B là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo L là rất nghiêm trọng, bị cáo Th là nghiêm trọng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền quản lý sử dụng chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an địa phương. Hành vi phạm tội của các bị cáo phải xét xử nghiêm khắc buộc các bị

cáo phải cách ly xã hội một thời gian nhất định đối với từng bị cáo để cải tạo giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[4] Xét vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong vụ án bị cáo B là người móc nối mua ma túy đá cùng hồng phiến về bán cho L, L là người bán ma túy cho Th, Th tàng trữ để sử dụng, hành vi của các bị cáo độc lập.

Nhân thân B là người đã bị xét xử nhiều bản án, bị cáo L bị bắt buộc tập trung cai nghiện, bị cáo Th chưa có tiền án tiền sự, cả ba bị cáo đều là các đối tượng nghiện. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa cả ba bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bố của bị cáo Th có công với Tổ quốc được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng ba. Cả ba bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (bị cáo Th được hưởng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự), cả ba bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bị cáo B và L một khoản tiền sung quỹ nhà nước; Còn đối với bị cáo Th hiện nay ly hôn vợ, trực tiếp nuôi hai con nhỏ, bị cáo không có tài sản gì nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy thu giữ của các bị cáo và những vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm các bì niêm phong trong đựng ma túy mẫu vật thu giữ và hoàn lại sau giám định, cân điện tử.

- Chiếc xe máy bị cáo L dùng để đi mua bán ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Bị cáo B khai bán hồng phiến cho bị cáo L vào ngày 11/12/2018 đã nhận từ L 1.400.000đ; bị cáo L khai sau khi mua hồng phiến của B thì chiều cùng ngày L bán hồng phiến cho Th đã nhận từ Th số tiền 400.000đ. Số tiền trên cần truy thu buộc các bị cáo nộp lại sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 20.000.000đ thu giữ của bị cáo B cần tạm giữ để thi hành án.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi tàng trữ trái phép 18 viên đạn quân dụng, 01 khẩu súng tự chế, 04 viên đạn ghém không phải vũ khí quân dụng, do hành vi không cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã xử phạt hành chính (phạt tiền 3.000.000đ) đối với B, đồng thời chuyển toàn bộ số vật chứng này đến Phòng Hậu cần- Công an tỉnh Thái Nguyên xử lý theo quy định.

Ngoài ra Đoàn Quốc B còn có hành vi cùng với Đoàn Thị Thu L sử dụng ma túy tại nhà ở của B tại tổ 4, phường TT, thành phố Thái Nguyên, xét thấy các bị cáo đều là những người nghiện ma túy, cùng nhau sử dụng nên hành vi của B không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã lập biên bản giáo dục, nhắc nhở đối với B và L.

Đối với người tên là T theo B và L khai đã bán ma túy cho B và L vào các ngày 04/12/2018 và ngày 12/12/2018, do không biết rõ địa chỉ cụ thể của T nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên không có đủ cơ sở để xác minh làm rõ.

Đối với Hà Thị H5, sinh năm 1985, trú tại xóm ĐT, phường DB thành phố Thái Nguyên, theo Nguyễn Hồng Th khai là người đã bán cho Th 02 gói Heroin, qua đối chất H5 không thừa nhận việc bán ma túy cho Th nên Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở xử lý đối với H5.

Như phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của Viện kiểm sát và của luật sư.

Vì các lẽ trên Hội đồng xét xử sơ thẩm Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Đoàn Quốc B (tên gọi khác B1); Đoàn Thị Thu L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Nguyễn Hồng Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Đoàn Quốc B (B1) 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2018

2. Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Đoàn Thị Thu L 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2018.

3. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Hồng Th 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2018.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

4. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung, sung quỹ Nhà nước:

Đoàn Quốc B (B1) 10.000.000đ; Đoàn Thị Thu L 5.000.000đ.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Hồng Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

5. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì niêm phong ký hiệu L1 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Đoàn Quốc B, các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 300,919 gam Methamphetamine.

- 01 bì niêm phong ký hiệu L2 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Đoàn Quốc B, các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 16,094 gam Methamphetamine.

- 01 bì niêm phong ký hiệu B1, mẫu hoàn trả sau giám định, bên ngoài ghi có 15,472 gam Methamphetamine.

- 01 bì niêm phong ký hiệu B2, mẫu hoàn trả sau giám định, bên ngoài ghi có 1,886 gam Methamphetamine.

- 01 bì niêm phong ký hiệu L1, mẫu hoàn trả sau giám định, bên ngoài ghi có 0,386 gam Methamphetamine.

- 01 bì niêm phong ký hiệu L2, mẫu hoàn trả sau giám định, bên ngoài ghi có 6,303 gam Methamphetamine.

- 01 bì niêm phong ký hiệu L3, mẫu hoàn trả sau giám định, bên ngoài ghi có 1,896 gam Methamphetamine.

- 01 bì niêm phong ký hiệu T1, mẫu hoàn trả sau giám định, bên ngoài ghi có 0,222 gam Heroin.

- 01 bì niêm phong ký hiệu T3, mẫu hoàn trả sau giám định, bên ngoài ghi có 0,207 gam Heroin.

- 01 cân điện tử màu trắng

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO VESPA, màu sơn đỏ, đã cũ, BKS: 20R1- 5540, số máy: M663M4003545; Số khung: RP8M66110AV001775. Tình trạng xe cũ, đã qua sử dụng, xe xước xát, han gỉ nhiều chỗ cùng 01 đăng ký mô tô, xe máy số 006577 mang tên Nguyễn Thị Hương Q, địa chỉ: Phố chợ 1, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên cho xe BKS 20R1-5540 do Công an huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 24/11/2010.

* Truy thu sung quỹ Nhà nước: Truy thu của bị cáo Đoàn Quốc B (B1) số tiền 1.400.000đ tiền bị cáo B bán ma túy cho bị cáo L; Truy thu của bị cáo Đoàn Thị Thu L 400.000đ tiền bị cáo L bán ma túy cho Thái.

* Tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo B số tiền 20.000.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(Hiện nay vật chứng có tại kho của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/3/2019 và ủy nhiệm chi ngày 22/3/2019)

* Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự , Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí . Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Điều 26 Luật thi hành án Dân Sự quy định: “Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTC; TANDCC; Sở TP;
- VKSNDCC; VKSND tỉnh TN;
- CA tỉnh TN; Trại TG;
- Cục thi hành án dân sự;
- Các bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương